

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/KDTM - ST

Ngày: 14 - 01 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo.

2. Ông Nguyễn Tấn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên Tòa: Bà Phan Thị Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14/01/2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 31/2024/TLST-KDTM ngày 22/3/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 906/2024/QĐXXST-KDTM ngày 25/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 543/2024/QĐST-KDTM ngày 23/12/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1.

Địa chỉ: B N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng G, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Lầu M, số B L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần T.

Địa chỉ: B N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: B N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/12/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 - Chi nhánh G1

(sau đây gọi là Ngân hàng) với Công ty Cổ phần T (sau đây gọi là Công ty T) đã ký kết Hợp đồng cho vay số 10612/2018/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB với nội dung:

Ngân hàng cho Công ty T vay số tiền là 495.000.000đ.

Thời hạn vay là 72 tháng, kể từ ngày 19/12/2024.

Lãi suất cho vay: Từ ngày 19/12/2018 đến ngày 18/12/2019, lãi suất: 8,99%/năm; Từ ngày 19/12/2019, lãi suất được điều chỉnh 03 (ba) tháng/lần, bằng LSCS + Biên độ 4,5%/năm (Trong đó: LSCS là lãi suất tiền gửi Đại chúng lĩnh lãi cuối kỳ dành cho khách hàng cá nhân, có loại tiền tương ứng với loại tiền vay, kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất huy động của Ngân hàng C từng thời kỳ).

Lãi suất cho vay quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

Mục đích vay: Mua xe ô tô Chevrolet Colorado 2.5L 4x4 MT LT, màu trắng (GAZ), biển kiểm soát: 51D-448.23.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, Công ty T đã thế chấp tài sản là: xe ô tô Chevrolet Colorado 2.5L 4x4 MT LT, màu trắng (GAZ), số khung MMM148EL0KH613611, số máy: LKHG181641028, biển kiểm soát: 51D-448.23, thuộc quyền sở hữu của Công ty T, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 429816, do Công an Thành phố H cấp ngày 18/12/2018.

Việc thế chấp trên đã được ký hợp đồng, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10612/2018/HĐBĐ/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 19/12/2018 giữa Ngân hàng với Công ty T.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 01/4/2024 là: 291.823.044đ, gồm nợ gốc: 217.935.170đ, nợ lãi trong hạn: 39.238.583đ, nợ lãi chậm trả trên gốc quá hạn: 30.515.598đ, nợ lãi chậm trả trên lãi trong hạn: 4.133.693đ.

2. Buộc Công ty T tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 02/4/2024 với lãi suất quá hạn, theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 10612/2018/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 19/12/2018 giữa Ngân hàng với Công ty T cho đến khi Công ty T trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

3. Trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: xe ô tô Chevrolet Colorado 2.5L 4x4 MT LT, màu trắng (GAZ), số khung MMM148EL0KH613611, số máy: LKHG181641028, biển kiểm soát: 51D-448.23, thuộc quyền sở hữu của Công ty T, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 429816, do Công an Thành phố H cấp ngày 18/12/2018 để thu hồi nợ theo

quy định của pháp luật.

4. Trường hợp việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty T phải tiếp tục trả hết số nợ còn thiếu.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt cho ông Nguyễn Văn Đ - đại diện pháp luật của bị đơn: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để tự khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Đ đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa

Đại diện theo pháp luật của bị đơn - ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt.

Ông Lê Hoàng G là đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/12/2018, Ngân hàng và Công ty T đã cùng ký kết Hợp đồng cho vay số 10612/2018/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB. Sau đó, Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Tính đến ngày 01/4/2024 Công ty T còn nợ số tiền 291.823.044đ, gồm nợ gốc: 217.935.170đ, nợ lãi trong hạn: 39.238.583đ, nợ lãi chậm trả trên gốc quá hạn: 30.515.598đ, nợ lãi chậm trả trên lãi trong hạn: 4.133.693đ. Nhưng quá trình giải quyết Công ty T đã trả được một phần nợ gốc cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/01/2025 là 297.601.186đ, gồm nợ gốc: 199.375.000đ, nợ lãi trong hạn: 38.998.844đ, nợ quá hạn: 53.709.111đ, nợ lãi chậm trả trên lãi trong hạn: 5.518.231đ.

Thời hạn trả: trả ngay một lần khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Buộc Công ty T phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 15/01/2025 với lãi suất quá hạn, theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 10612/2018/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 19/12/2018 giữa Ngân hàng với Công ty T cho đến khi Công ty T trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

3. Trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo quy định pháp luật, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: xe ô tô Chevrolet Colorado 2.5L 4x4 MT LT, màu trắng (GAZ), số khung MMM148EL0KH613611, số máy: LKHG181641028, biển kiểm soát: 51D-448.23, thuộc quyền sở hữu của Công ty T, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 429816 do Công an Thành phố H cấp ngày 18/12/2018 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng, thì Công ty T phải tiếp tục trả hết số nợ còn thiếu.

Ông xác nhận Ngân hàng đang giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 429816, do Công an Thành phố H cấp ngày 18/12/2018 đứng tên Công ty T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa.

Về nội dung

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng

[1] Về thẩm quyền

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện ngày 25/8/2023 của Ngân hàng và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty T do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố H cung cấp cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình thể hiện: Công ty T có địa chỉ tại: B N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc áp dụng pháp luật

Theo Hợp đồng cho vay số 10612/2018/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 19/12/2018 giữa Ngân hàng với Công ty T thể hiện: Thời điểm năm 2018 phát sinh giao dịch giữa Ngân hàng với Công ty T. Thời điểm này Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đang có hiệu lực thi hành và để áp dụng cho các hoạt động của tổ chức tín dụng được Luật các tổ chức tín dụng 2010 điều chỉnh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định luật nội dung để áp dụng giải quyết đối với tranh chấp này là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Về quan hệ tranh chấp

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện giữa Ngân hàng và Công ty T có ký hợp đồng vay số 10612/2018/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 19/12/2018 với một bên là tổ chức tín dụng, nên Tòa án nhân dân

quận Tân Bình có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quy định tại khoản 16 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa

Ông Nguyễn Văn Đ là đại diện theo pháp luật của bị đơn - Công ty Cổ phần T mặc dù đã được tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Lần thứ nhất vào ngày 23/12/2024, lần thứ hai ngày 14/01/2025. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu Công ty T trả số tiền nợ tính đến ngày 14/01/2025 là 297.601.186đ, trong đó tiền gốc là 199.375.000đ, nợ lãi trong hạn là 38.998.844đ, nợ lãi quá hạn là 53.709.111đ, lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 5.518.231đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 10612/2018/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 19/12/2018 và Khế ước nhận nợ số 101835380293 ngày 19/12/2018 giữa Ngân hàng với Công ty T và lời trình bày của đại diện ủy quyền của Ngân hàng thể hiện Công ty T vay Ngân hàng số tiền 495.000.000đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn giảm lãi suất như sau: "Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng".

Từ những phân tích và căn cứ pháp luật trên nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở và không trái pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo quy định pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: xe ô tô Chevrolet Colorado 2.5L 4x4 MT LT, màu trắng (GAZ), số khung MMM148EL0KH613611, số máy: LKHG181641028, biển kiểm soát: 51D-448.23, thuộc quyền sở hữu của Công ty T, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 429816 do Công an Thành phố H cấp ngày 18/12/2018, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ bản sao hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10612/2018/HĐBĐ/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 19/12/2018 giữa Ngân hàng với Công ty T thể hiện: Công ty T đã thế chấp tài sản là xe ô tô Chevrolet Colorado 2.5L 4x4 MT LT, màu trắng (GAZ), số khung MMM148EL0KH613611, số máy: LKHG181641028, biển kiểm soát: 51D-448.23, thuộc quyền sở hữu của Công ty T, theo Giấy chứng

nhận đăng ký xe ô tô số 429816 do Công an Thành phố H cấp ngày 18/12/2018 để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng cho vay số 10612/2018/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 19/12/2018.

Căn cứ phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 19/12/2018 của Ngân hàng với Công ty T và văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/12/2018.

Theo khoản 1 Điều 299 Bộ luật dân sự quy định các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm khi đến hạn như sau: “Đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ”.

Theo khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 quy định: “Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật...”.

Nhận thấy, việc Ngân hàng với Công ty T đã thực hiện việc ký hợp đồng thế chấp; Ngân hàng và Công ty T đã đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 19/12/2018 và văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 19/12/2018 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu phát mại tài sản thế chấp khi Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với các điều 297, 298, 299 và 319 của Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích và căn cứ pháp luật trên, nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở và không trái quy định pháp luật, nên chấp nhận.

[7] Về thời hạn trả nợ

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Công ty T phải trả ngay số nợ trên sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào văn bản thông báo thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thể hiện Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng, việc này đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, nên việc Ngân hàng yêu cầu Công ty T phải trả khoản nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực là có cơ sở, không trái quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[8] Về nghĩa vụ của bên nhận thế chấp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoản 1 Điều 322 Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả giấy tờ cho bên thế chấp như sau: “Trả các giấy tờ cho bên thế chấp sau khi chấm dứt thế chấp đối với trường hợp các bên có thỏa thuận bên nhận thế chấp giữ giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp”.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của Ngân hàng xác nhận có giữ của Công ty T bản chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 429816 do Công an Thành phố H cấp ngày 18/12/2018 đứng tên Công ty T.

Do đó, khi Công ty T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng phải có nghĩa vụ trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 429816 do Công an Thành phố H cấp ngày 18/12/2018 cho Công ty T.

[9] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty T phải chịu án phí trên số tiền mà Ngân hàng khởi kiện được Tòa án chấp nhận. Số tiền án phí mà Công ty T phải chịu là 14.880.059đ.

Hoàn lại Ngân hàng 7.025.457đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001357 ngày 06/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các điều 147, 227, 228, 271, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các điều 299, 317, 318, 319 và Điều 322 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1.

1.1. Buộc Công ty Cổ phần T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 phải trả số tiền nợ tính đến ngày 14/01/2025 là 297.601.186đ (hai trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm linh một nghìn một trăm tám mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc là 199.375.000đ (một trăm chín mươi chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 38.998.844đ (ba mươi tám triệu chín trăm chín mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng), nợ lãi quá hạn là 53.709.111đ (năm mươi ba triệu bảy trăm linh chín nghìn một trăm mười một đồng), lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 5.518.231đ (năm triệu năm trăm mười tám nghìn hai trăm ba mươi mốt đồng), theo hợp đồng cho vay số 10612/2018/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 19/12/2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 - Chi nhánh G1 với Công ty Cổ phần T.

Thời hạn trả: trả ngay một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày 15/01/2025 cho đến ngày thi hành án xong Công ty Cổ phần T còn phải chịu tiền lãi quá hạn, với mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận, theo Hợp đồng cho vay số 10612/2018/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 19/12/2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 - Chi nhánh G1 với Công ty Cổ phần T.

1.3. Trường hợp đến hạn trả nợ mà Công ty Cổ phần T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: xe ô tô Chevrolet Colorado 2.5L 4x4 MT LT, màu trắng (GAZ), số khung MMM148EL0KH613611, số máy: LKHG181641028, biển kiểm soát: 51D-448.23, thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần T, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 429816 do Công an Thành phố H cấp ngày 18/12/2018.

1.4. Trường hợp việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 thì Công ty Cổ phần T phải tiếp tục trả hết số nợ còn thiếu.

1.5. Trường hợp Công ty Cổ phần T trả được hết các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 có trách nhiệm trả lại cho Công ty Cổ phần T bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 429816 do Công an Thành phố H cấp ngày 18/12/2018 đứng tên Công ty Cổ phần T.

2. Về án phí

Công ty Cổ phần T phải chịu 14.880.059đ (mười bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn không trăm năm mươi chín đồng).

Hoàn lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 số tiền tạm ứng án phí 7.025.457đ (bảy triệu không trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng) do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001357 ngày 06/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Bình, TP. HCM;
- Chi cục THADS quận Tân Bình, TP. HCM;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tiến Quang